

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22-01-2021

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung;

Bà Doãn Thị Vê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2020/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Th), sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phú (nay là xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc) ngày 29/12/1995. Sau khi đăng ký kết hôn anh, chị không tổ chức lễ cưới và không về chung sống cùng với nhau; từ đó đến nay anh, chị không quan tâm, chăm sóc và liên lạc gì với nhau đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Th không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về nuôi con chung: Anh và chị Th không có con chung.

Về chia tài sản: anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 30 tháng 12 năm 2020 chị trình bày: Chị thừa nhận toàn bộ lời trình bày của anh H về việc kết hôn, tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng là đúng; thực tế sau khi đăng ký kết hôn chị và anh H không về chung sống cùng với nhau, mỗi người vẫn sống riêng một nhà, từ đó đến nay chị và anh H cũng không quan tâm, chăm sóc hay liên lạc gì với nhau. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị cũng xác định không sống chung với anh H ngày nào, không có tình cảm vợ chồng và không còn tình cảm gì với nhau, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về chia tài sản: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 11/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã tiến hành xác minh tại UBND xã T, huyện B. UBND xã T cho biết: Ngày 29/12/1995, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc); từ sau khi kết hôn đến nay, địa phương được biết chị Th không về chung sống cùng anh H mà sống ở xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và anh chị không có con chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Th và đề nghị giải quyết về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Th) do đó đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình. Bị đơn chị Th hiện đang thường trú tại: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Văn H với bị đơn Nguyễn Thị Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng bị đơn đã có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Hôn nhân của anh H và chị Th chỉ tồn tại trên mặt pháp lý, giấy tờ, trên thực tế không hề chung sống, chăm sóc hay liên lạc gì với nhau. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của các đương sự và ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Thơm).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0008705 ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm

